



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01–54 : 2011/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA**
National Technical Regulation on Seed Quality of Rice

HÀ NỘI - 2011

QCVN 01–54 : 2011/BNNPTNT

Lời nói đầu

QCVN 01–54 : 2011/BNNPTNT do *Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón Quốc gia biên soạn*, Cục Trồng trọt trình duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Thông tư số **45** /2011/TT-BNNPTNT ngày **24** tháng **6** năm 2011.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA

National Technical Regulation on Seed Quality of Rice

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này áp dụng cho hạt giống lúa thuộc loài *Oryza sativa L.*, không áp dụng cho hạt giống lúa lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sản xuất và kinh doanh hạt giống lúa tại Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

- Hạt giống lúa tác giả là hạt giống thuần do tác giả chọn, tạo ra.
- Hạt giống lúa siêu nguyên chủng là hạt giống được nhân ra từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống sản xuất theo quy trình phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hạt giống lúa nguyên chủng là hạt giống được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hạt giống lúa xác nhận 1 là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hạt giống lúa xác nhận 2 là hạt giống được nhân ra từ hạt giống xác nhận 1 và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Ruộng sản xuất giống

2.1.1. Yêu cầu về đất

Ruộng sản xuất hạt giống lúa phải sạch cỏ dại và các cây trồng khác, không có lúa chết và lúa mọc từ hạt rụng của vụ trước.

2.1.2. Yêu cầu về cách ly

Ruộng sản xuất giống phải cách ly với các ruộng trồng lúa khác ở xung quanh bằng một trong các phương pháp quy định ở Bảng 1.

Bảng 1 - Yêu cầu về cách ly

Ruộng sản xuất giống	Phương pháp cách ly	
	Cách ly không gian	Cách ly thời gian
Siêu nguyên chủng	ít nhất 20m	Trở trước hoặc sau ít nhất 15 ngày
Nguyên chủng, Xác nhận 1 và Xác nhận 2	ít nhất 3m	Trở trước hoặc sau ít nhất 15 ngày

QCVN 01–54 : 2011/BNNPTNT

2.1.3. Độ thuần giống và cỏ dại

Tại mỗi lần kiểm định ruộng sản xuất giống lúa phải đáp ứng các quy định về độ thuần và cỏ dại nguy hại theo quy định tại Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu độ thuần giống và cỏ dại

Chỉ tiêu	Ruộng sản xuất giống			
	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận 1	Xác nhận 2
1. Độ thuần ruộng giống, % số cây, không nhỏ hơn	100	99,9	99,5	99,0
2. Cỏ dại nguy hại ^a , số cây/100m ² , không lớn hơn	0	5	10	15

Chú thích: ^a Cỏ lồng vực cạn (Echinochloa colona); cỏ lồng vực nước (Echinochloa crusgalli.); cỏ lồng vực tím (Echinochloa.glabrescens); cỏ đuôi phượng (Leptochloa chinensnis); lúa cỏ (Oryza sativa L. var fatua Prain)

2.2. Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa

Các chỉ tiêu chất lượng của hạt giống lúa phải đáp ứng theo quy định tại Bảng 3.

Bảng 3 – Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa

Chỉ tiêu	Hạt giống siêu nguyên chủng	Hạt giống nguyên chủng	Hạt giống xác nhận 1	Hạt giống xác nhận 2
1. Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0	99,0	99,0	99,0
2. Hạt khác giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0	0,05	0,3	0,5
3. Hạt cỏ dại nguy hại ^a , số hạt/kg, không lớn hơn	0	5	10	15
4. Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80	80	80	80
5. Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5	13,5	13,5	13,5

Ghi chú: ^a Cỏ lồng vực cạn (Echinochloa colona); cỏ lồng vực nước (Echinochloa crusgalli.); cỏ lồng vực tím (Echinochloa.glabrescens); cỏ đuôi phượng (Leptochloa chinensnis); lúa cỏ (Oryza sativa L. var fatua Prain)

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

3.1. Phương pháp kiểm định

3.1.1. Các chỉ tiêu chất lượng của ruộng sản xuất giống lúa quy định ở mục 2.1 của quy chuẩn này được kiểm định theo TCVN 8550:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm định ruộng giống*.

3.1.2. Số lần kiểm định: Ít nhất 3 lần tại các thời điểm sau:

- Lần 1: Sau cấy hoặc gieo thẳng 10 đến 20 ngày
- Lần 2: Khi trổ khoảng 50%
- Lần 3: Trước thu hoạch từ 5 đến 7 ngày

3.2. Phương pháp kiểm nghiệm

3.2.1. Phương pháp lấy mẫu lô hạt giống lúa theo TCVN 8548:2011 *Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm*.

3.2.2. Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa quy định tại mục 2.2 của Quy chuẩn kỹ thuật này được xác định theo TCVN 8548:2010 *Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm*.

3.3. Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần giống trên ô thí nghiệm

Kiểm tra tính đúng giống và độ thuần giống trên ô thí nghiệm khi cần thiết theo theo TCVN 8547:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần lô hạt giống*

IV. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4.1. Việc chứng nhận và công bố hợp quy đối với chất lượng hạt giống lúa thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

4.2. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về chất lượng hạt giống lúa thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5.1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh hạt giống lúa phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và không được trái với quy định tại Mục II của Quy chuẩn này; thực hiện việc chứng nhận và công bố hợp quy theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

5.2. Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ hạt giống lúa phải đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Cục Trồng trọt có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chuẩn này. Căn cứ yêu cầu quản lý hạt giống lúa, Cục Trồng trọt có trách nhiệm kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

6.2. Trong trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn viện dẫn hoặc hướng dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.